

Số: 548/QĐ-BVYHCT

Ninh Bình, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt giá bán thuốc, vật tư y tế, thiết bị y tế
của nhà thuốc bệnh viện năm 2025**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải Quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2011/TT-BYT ngày 19/4/2011 của Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc trong bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của luật Dược và Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành luật Dược;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-BVYHCT ngày 29/9/2025 của Giám đốc bệnh viện về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp thuốc, vật tư y tế, thiết bị y tế cho nhà thuốc bệnh viện năm 2025;

Theo đề nghị của khoa Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá bán thuốc, vật tư y tế, thiết bị y tế của nhà thuốc bệnh viện năm 2025 với các nội dung sau (Có phụ lục I, phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao khoa Dược (nhà thuốc bệnh viện), phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, khoa Dược (nhà thuốc bệnh viện), phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, D.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Vân Hải



PHỤ LỤC I

(Kèm theo Quyết định số: 548/QĐ-BVYHCT ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Đơn vị	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Nhóm KT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá bán (VND)	Ghi chú
1	Gintecin injection	Cao Ginkgo biloba	17.5mg/ml	Ống	Tiêm	Hộp 10 ống x 5ml	VN-17785-14	2	Siu Guan Chem Ind Co., Ltd.	Đài Loan	74,893	
2	Quibay	Piracetam	2g/10ml	Ống	Tiêm	Hộp 10 ống x 10ml	858110018825 (SĐK cũ: VN-15822-12)	1	HBM Pharma s.r.o.	Slovakia	26,322	
3	Livosil	Silymarin	140mg	viên	Uống	Hộp 8 vi x 15 viên	477200005924 VN-18215-14	1	UAB'Aconitum '	Lietuva	6,955	
4	Citicolin A.T	Citicolin (dưới dạng citicolin natri)	1000mg	ống	Tiêm	Hộp 5 ống, 10 ống, 20 ống x 4ml	VD-35424-21	4	Công ty cổ phần Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	78,527	
5	Reduce	Glucosamin(dưới dạng Glucosamin sulfat kali clorid 500mg) 295mg; Chondroitin Sulfate- shark (chiết xuất từ sụn vây cá mập) 10mg; Cao đặc củ và rễ cây Gừng(tương đương Củ Gừng khô 200mg)40mg, Cao đặc vỏ thân cây Hoàng Bá(tương đương vỏ thân cây Hoàng bá)	500mg+10mg+40mg+10mg	viên	Uống	Hộp 5 vi x 12 viên	VN-18433-14(QĐ số 853/QĐ-QLD ngày 30/12/2022 gia hạn hiệu lực SĐK đến ngày 30/12/2027)	1	Probiotec Pharma Pty,Ltd	Australia	7,490	
6	Duckeys	Cholin alfoscerat	400mg	Viên	Uống	Hộp 1 vi x 14 viên	893110282700 (VD-22558-15)	4	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplante x	Việt nam	12,626	
7	Esomeprazol 40mg	Esomeprazole	40mg	Viên	Uống	Chai 200 viên	893110354123	4	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà	Việt Nam	547	
8	Kagasdin e	Omeprazol	20mg	Viên	Uống	Chai 1000 viên	893110136825 (SĐK cũ: VD-	4	Công ty cổ phần dược	Việt Nam	282	

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Đơn vị	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Nhóm KT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá bán (VND)	Ghi chú
							33461-19)		phẩm Khánh Hoà			
9	Betaserc	Betahistin dihydroclorid 24mg	24mg	Viên	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3.00111E+11	BDG1	Mylan Laboratoires S.A.S	Pháp	6,972	
10	Methylprednisolon 16	Methyl prednisolon	16mg	Viên	Uống	Chai 1000 viên	893110136825 (SĐK cũ: VD-33461-19)	4	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà	Việt Nam	819	
11	Lyrica	Pregabalin 75mg	75mg	Viên	Uống	Hộp 4 vỉ x 14 viên	VN-16347-13	BDG1	Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	Đức	19,870	
12	SINDIRE X	Diacerein 50mg	50mg	Viên	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	8.9311E+11	4	Công ty TNHH Abbott Healthcare Việt Nam	VN	6,313	
13	Betaloc Zok	Metoprolol succinat 23,75mg; (tương đương với Metoprolol tartrate 25mg)	23.75mg	Viên	Uống	Hộp 1 vỉ x 14 viên	VN-17243-13	BDG1	AstraZeneca AB	Thụy điển	4,828	
14	Partamol Tab.	Paracetamol	500mg	Viên	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 5 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 1 chai x 200 viên, Chai 300 viên, Chai 500 viên	893100156725 (SĐK cũ: VD-23978-15)	1	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm – Chi nhánh 1	Việt Nam	633	
15	Lipanthyl 200M	Fenofibrate 200mg	200mg	Viên	Uống	Hộp 2 vỉ x 15 viên	VN-17205-13	BDG1	Astrea Fontaine	Pháp	9,312	
16	Coveram 5mg/5mg	erindopril arginine 5mg; (tương đương 3,395mg perindopril); Amlodipine(dưới	5mg 5mg	Viên	Uống	Hộp 1 lọ x 30 viên	VN-18635-15	1	Servier Ireland Industries	Ailen	7,050	

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Đơn vị	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Nhóm KT	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá bán (VND)	Ghi chú
		dạng amlodipin besilate) 5mg							Ltd Ailen			
17	Neurontin	Gabapentin 300mg	300mg	Viên	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-16857-13	BDG1	Viartis Pharmaceuticals LLC, đóng gói và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	Đức	12,108	
18	Arcoxia	Etoricoxib 90mg	90mg	Viên	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	8.4011E+11	BDG1	CSCX: Rovi Pharma Industrial Services S.A, CSDG và xuất xưởng: Anh	Anh	16,740	
19	Atileucine inj	N-Acetyl-dl-leucin	500mg/5ml	Ống	Tiêm	Hộp 5 ống, 10 ống, 20 ống x 5ml	893110058324 (SĐK cũ: VD-25645-16)	4	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	14,124	
20	Pain-tavic	Acetyl leucin	500mg	Viên	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén Hộp 3 vỉ x 10 viên nén Hộp 6 vỉ x 10 viên nén Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	893100698024 (Hiệu lực) (SĐK cũ: VD-30195-18)	3	Công ty TNHH MTV dược phẩm 150 Cophavina	Việt Nam	2,420	

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Quyết định số:548/QĐ-BVYHCT ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền)

STT	Tên vật tư	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật tương đương	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Phân loại TBYT	Đơn vị	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Nước sản xuất	Giá bán (VND)	Ghi chú
1	Chất làm đầy mô (1)	MD-KNEE	Thành phần: Collagen lợn sữa Thành phần khác: Arnica (Cỏ thuốc kim sa), Natri clorid, Nước cất pha tiêm	MD-KNEE	D	Lọ	Hộp 10 lọ x 2ml	Guna S.p.a	Italy	630,000	
2	Chất làm đầy mô (2)	MD-LUMBAR	Thành phần: Collagen lợn sữa Thành phần khác: Hamamelis (Cây kim mai Hamamelis), Natri clorid, Nước cất pha tiêm	MD-LUMBAR	D	Lọ	Hộp 10 lọ x 2ml	Guna S.p.a	Italy	630,000	
3	Chất làm đầy mô (3)	MD-NECK	Thành phần: Collagen lợn sữa. Thành phần khác: Silica, Natri clorid, Nước cất pha tiêm	MD-NECK	D	Lọ	Hộp 10 lọ x 2ml	Guna S.p.a	Italy	630,000	
4	Chất làm đầy mô (4)	MD-POLY	Thành phần: Collagen lợn sữa Thành phần khác: Drosera (Cây gọng vó Drosera), Natri clorid, Nước cất pha tiêm	MD-POLY	D	Lọ	Hộp 10 lọ x 2ml	Guna S.p.a	Italy	630,000	
5	Chất làm đầy mô (5)	MD-NEURAL	Thành phần: Collagen lợn sữa Thành phần khác: Colocynthis (Cây dưa đắng), Natri clorid, Nước cất pha tiêm	MD-NEURAL	D	Lọ	Hộp 10 lọ x 2ml	Guna S.p.a	Italy	630,000	
6	Chất làm đầy mô (6)	MD-TISSUE	Thành phần: Collagen lợn sữa Thành phần khác: Ascorbic acid, Magnesium gluconate, Pyridoxine hydrochloride, Riboflavin, Thiamine hydrochloride, Natri clorid, Nước cất pha tiêm	MD-TISSUE	D	Lọ	Hộp 10 lọ x 2ml	Guna S.p.a	Italy	660,000	
7	Chất làm đầy mô (7)	MD-SHOULDER	Thành phần: Collagen lợn sữa Thành phần khác: Iris (Cây iris), Natri clorid, Nước cất pha tiêm	MD-SHOULDER	D	Lọ	Hộp 10 lọ x 2ml	Guna S.p.a	Italy	630,000	
8	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm vô trùng sử dụng 1 lần 5ml, kim các cỡ, VIKIMCO	- Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23G, 25G. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.	BT,VK, C01		Cái	Hộp 50 cái	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	VN	633	

STT	Tên vật tư	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật tương đương	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Phân loại TBYT	Đơn vị	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Nước sản xuất	Giá bán (VND)	Ghi chú
			- Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn TCVN 5903:1995								
9	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm vô trùng sử dụng 1 lần 10ml, kim các cỡ, VIKIMCO	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23G, 25G. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn TCVN 5903:1995	BT,VK, C01		Cái	Hộp 50 cái	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	VN	943	
10	Khẩu trang vải (khẩu trang y tế)	Khẩu trang y tế	02 lớp ngoài: Vải không dệt được làm từ polypropylene - Lớp giữa: Vải lọc được làm từ polypropylene đạt tiêu chuẩn, không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, hiệu suất lọc khí >90% bụi bẩn và vi khuẩn - Nẹp mũi định hình bóp kẹp sát mũi tạo độ kín	Khẩu trang y tế		Cái	Hộp 50 cái	Công ty cổ phần Tanaphar	VN	518	

STT	Tên vật tư	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật tương đương	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Phân loại TBYT	Đơn vị	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Nước sản xuất	Giá bán (VND)	Ghi chú
11	Kim cánh bướm	Kim cánh bướm	Bộ kim cánh bướm, cỡ 25G. Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gây gãy gập khi bảo quản và sử dụng, dài 30cm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. Tiệt trùng bằng khí EO.	M2		Cái	Túi 1 cái	Công ty HNHH vật tư y tế Omiga	VN	1,430	